

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 6 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Quang Thái

2/ Ông Dương Văn Điệp

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Thị Đức Hậu - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1998; địa chỉ: TDP T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1997; HKTT: TDP T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang chấp hành án tại Tổ B, phân trại 3, Trại giam V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 4 năm 2025 và bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2025 nguyên đơn, chị Phạm Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn B đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là thị trấn H), huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ chồng tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2020 anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B có quan hệ với người phụ nữ khác nên anh chị thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc. Tháng 11 năm 2020 anh B vi phạm pháp luật, bị bắt tạm giam và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Do anh B đi chấp hành án, cuộc sống mẹ chồng nàng dâu nhiều phức tạp nên tháng 3 năm 2025 chị đã đưa con chung ra ngoài sinh sống và thỉnh thoảng chị đưa cháu về thăm ông bà nội. Hiện tại, anh B đang chấp hành án tại đội 21, phân trại số C, trại giam V, C10, Bộ C; địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị Phạm Thanh H và anh Đoàn Văn B có 01 con chung là cháu Đoàn Ngọc Linh T, sinh ngày 20/3/2020. Hiện nay cháu T đang sinh sống cùng chị H tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do anh B đang chấp hành án nên chị đề nghị tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Chị H không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trại giam V, C10, Bộ C, anh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thanh Hòa kết H1 tự nguyện, có đăng lý kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn mà anh B trình bày không hoàn toàn thống nhất với chị H nhưng tình trạng hôn nhân hiện tại giữa anh chị đúng như chị H trình bày. Do đó, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh cũng xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung như chị H trình bày. Hiện anh B đang chấp hành án nên anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Về tài sản chung, tài sản riêng; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh Bằng không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 25/04/2025, chị Phạm Thanh H nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đôi với bị đơn là anh Đoàn Văn B có đăng ký thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo loại việc và lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thanh H và anh Đoàn Văn B có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu do đương sự giao, nộp trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ do đó Tòa án không tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ. Vì vậy, Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh H2 và anh Đoàn Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã B (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống anh B, chị H phát sinh mâu thuẫn, sau đó vào tháng 11 năm 2020 anh B bị bắt tạm giam nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, anh B đang chấp hành án tại đội 21, phân trại số C, trại giam V, C10, Bộ C; địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh Bằng K đạt được; đời sống tinh thần của chị H không đảm bảo. Việc chị H xin ly hôn và anh B đồng thuận cũng thể hiện việc tình cảm vợ chồng anh chị đã hết, khả năng đoàn tụ là không

thể. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của anh B.

Về con chung: Chị Phạm Thanh H và anh Đoàn Văn B có 01 con chung là cháu Đoàn Ngọc Linh T, sinh ngày 20/3/2020. Ly hôn, chị H và anh B đồng thuận để chị H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T như hiện nay. Chị H không yêu cầu anh Bằng cấp D nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Do anh B đang chấp hành án tại trại giam V1 để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của con chung theo quy định của pháp luật cần giao cho chị H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T là phù hợp. Chấp nhận đề nghị của chị H và anh B về việc anh Bằng K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị Phạm Thanh H và anh Đoàn Văn B không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Các vấn đề khác chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002845 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Phạm Thanh H được ly hôn anh Đoàn Văn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 44 ngày 12/4/2019 do UBND xã B (nay là UBND thị trấn B), huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho chị Phạm Thanh H và anh Đoàn Văn B không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao cho chị Phạm Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Ngọc Linh T, sinh ngày 20/3/2020. Anh Bằng K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002845 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- UBND thị trấn B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Dung

